

Số: 125/2022/QĐST-HNGĐ

LV, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2022/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Thái Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 200B, ấp V, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 200B, ấp V, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thái Thanh T và chị Nguyễn Thị Xuân L.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về hôn nhân: Anh Thái Thanh T và chị Nguyễn Thị Xuân L tự nguyện thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Thái Hoàng Q, sinh ngày 20/02/2013 và Thái Hoàng T, sinh ngày 14/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Thái Hoàng Q và Thái Hoàng T hiện đang do chị Loan nuôi dưỡng).

Chị Nguyễn Thị Xuân L không yêu cầu anh Thái Thanh T có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Thái Hoàng Q và Thái Hoàng T.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Xuân L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Thái Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Thái Hoàng Q và Thái Hoàng T. Anh Thái Thanh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Xuân L.

2.3. Về chia tài sản: Anh Thái Thanh T và chị Nguyễn Thị Xuân L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Thái Thanh T và chị Nguyễn Thị Xuân L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Thái Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008903, ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Anh T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã B;
- (GCNKH số 08 ngày ĐK 03/02/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

**Trần Văn Kiến**